

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3192/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các tuyến
đường huyện khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6670/TTr-SXD ngày 10/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì (sau đây gọi tắt là quản lý) các tuyến đường huyện khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

1. Chuyển 15 tuyến, đoạn tuyến đường huyện thành đường tỉnh, đồng thời điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường tỉnh và giao Sở Xây dựng quản lý, chi tiết xem Phụ lục kèm theo.



2. Chuyển toàn bộ các tuyến, đoạn tuyến đường huyện còn lại (trừ các tuyến, đoạn tuyến đường huyện tại khoản 1 Điều này) thành đường xã: Giao UBND xã, phường quản lý theo địa bàn hành chính và các nguyên tắc sau:

a) Đối với các tuyến, đoạn tuyến đường bộ trùng với ranh giới địa bàn hành chính từ hai xã, phường trở lên: Giao UBND xã, phường có chiều dài tuyến, đoạn đường trùng ranh giới địa bàn hành chính lớn hơn quản lý; trường hợp chiều dài tuyến, đoạn đường trùng ranh giới địa bàn hành chính các xã, phường bằng nhau thì giao UBND xã, phường có diện tích địa bàn hành chính lớn hơn quản lý.

b) Riêng đối với công trình cầu nằm trên địa bàn hành chính từ hai xã, phường trở lên: Giao UBND xã, phường có chiều dài cầu qua địa bàn hành chính lớn hơn quản lý; trường hợp chiều dài cầu qua địa bàn các xã, phường bằng nhau thì giao UBND xã, phường có diện tích địa bàn hành chính lớn hơn quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý các tuyến, đoạn đường tại Điều 1 Quyết định này:

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý các tuyến, đoạn tuyến đường tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Việc quản lý các tuyến, đoạn đường bao gồm: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đường bộ, cầu đường bộ, hệ thống chiếu sáng trên tuyến, đèn tín hiệu giao thông trên tuyến và công trình phụ trợ khác gắn liền với đường bộ, cầu đường bộ.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản; hạch toán, kế toán và báo cáo kê khai biến động tăng, giảm tài sản theo đúng quy định.

- Phối hợp với Chủ đầu tư các dự án đang thi công thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và bàn giao, tiếp nhận sau khi dự án thành để tổ chức quản lý theo quy định.

- Thực hiện đăng ký lại lý trình, điều chỉnh lại hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng: Hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức thực hiện đăng ký lại lý trình, điều chỉnh lại hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo công tác quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật được liên tục, không bị gián đoạn.

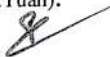
- Hướng dẫn Sở Xây dựng, UBND các xã, phường về hồ sơ, thủ tục quản lý, sử dụng tài sản, hạch toán, kế toán và báo cáo kê khai biến động tăng, giảm tài sản theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3.
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu VT, CN(N.A.Tuấn).
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hoàng Phú Hiền

PHỤ LỤC

Danh mục tuyến đường huyện (cũ) chuyển thành đường tỉnh và điều chỉnh chiều dài một số tuyến đường tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên đường	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Chiều dài (km)	Ghi chú
1	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.20 (Trung - Phúc - Cường) dài 1,8km và nhập với 8km tuyến đường tỉnh ĐT.542C hiện tại thành đường tỉnh.	ĐT.542C	Km0+00 giao QL.46 tại Km18+600, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.	Km13+00 giao với đường tỉnh ĐT.522, tỉnh Hà Tĩnh.	Tuyến xuất phát tại Km0+00 giao Km18+600, QL.46 xã Hưng Nguyên đi theo tuyến đường tỉnh ĐT.542C dài 8Km giao với QL.46C tại Km38+900, tuyến đi trùng với cầu và đường hai đầu cầu Yên Xuân (do Chi nhánh BOT tuyến tránh Vinh quản lý) dài 3,15km, đi theo tuyến ĐH.20 (xã Thiên Nhân) dài 1,8km giao với tuyến đường tỉnh ĐT.522, tỉnh Hà Tĩnh.	9,8	Không tính đoạn trùng cầu Yên Xuân và đường hai đầu cầu Yên Xuân dài 3,15km.
2	Chuyển tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi, xã Hưng Nguyên dài 1,05km và nhập với 22,7km tuyến đường tỉnh ĐT.542E hiện tại thành đường tỉnh.	ĐT.542E	Km0+00 giao QL.1 tại Km 450+300, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.	Km23+750 giao với đường tỉnh ĐT.542C tại Km 0+980, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km0+00 giao Km450+300, QL.1 xã Nghi Lộc đi theo tuyến đường tỉnh ĐT.542E dài 22,7Km đến giao với QL.46 tại Km19+100, xã Hưng Nguyên, đi theo tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi dài 1,05km đến giao với tuyến đường tỉnh ĐT.542C tại Km0+980, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.	23,75	
3	Chuyển tuyến đường Hưng Tây - Vinh (đường 72m) qua địa bàn xã Hưng Nguyên, phường Vinh Hưng dài 6,224km; tuyến đường giao thông từ Quốc lộ 1A (ngã 3 Quán Bàu) đến đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường từ đại lộ Xô Viết	ĐT.535B	Km0+00 giao QL.1 (tuyến tránh TP. Vinh) tại Km13+400, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.	Km18+286 giao với đường Bình Minh, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km0+00 giao với Km13+400, QL.1 tuyến tránh Vinh, xã Hưng Nguyên đi theo tuyến đường Hưng Tây - Vinh (đường 72m) qua địa bàn xã Hưng Nguyên, phường Vinh Hưng dài 6,224km, đi tiếp theo tuyến đường giao thông từ Quốc lộ 1A (ngã 3 Quán Bàu) đến đến đường Trương Văn Lĩnh (đường 72m), phường Vinh Phú dài 1,23km (trong đó đoạn Km6+224 – Km7+241 dài	18,286	Bao gồm: Nền, mặt đường, cầu, cống, vỉa hè, công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ, hệ thống điện chiếu sáng

TT	Tên đường	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Chiều dài (km)	Ghi chú
	Nghệ Tĩnh đến đường Trương Văn Lĩnh, phường Vinh Phú (đường 72m) và nhập với 10,832km tuyến đường tỉnh ĐT.535B hiện tại thành đường tỉnh.				0,99km đang XD CB), tuyến đi theo đường tỉnh ĐT.535B dài 10,832km đến giao với đường Bình Minh, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.		đường bộ, đèn tín hiệu trên tuyến (trong đó có 0,99km đang xây dựng cơ bản).
4	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.10 (tuyến đường Vành đai phía bắc huyện Nam Đàn) thành đường tỉnh.	ĐT.539D	Km0+00 giao đường tỉnh ĐT.539 tại Km5+800, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.	QL.15 (cũ) giao với QL.15, xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km0+00 giao với Km5+800, ĐT.539, xã Kim Liên đi theo tuyến đường huyện ĐH.10 qua địa bàn xã Đại Huệ dài 6,6Km, tuyến đi trùng với đường tỉnh ĐT.539B dài 1,7km, tuyến đi tiếp theo đường huyện ĐH.10 qua các xã Đại Huệ, Nam Đàn dài 4,22km đến giao với đường huyện ĐH.02 và đi theo tuyến đường huyện ĐH.02, xã Nam Đàn dài 0,85Km và theo QL.15 (cũ) dài 1,0km đến giao QL.15, xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.	12,67	Không tính 1,7km trùng đường tỉnh ĐT.539B.
5	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.359 qua địa bàn các xã Hoa Quân, Sơn Lâm, Hạnh Lâm thành đường tỉnh.	ĐT.533D	Km0+00 giao QL.46C tại Km93+800, xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An.	Km22+500 giao với đường Hồ Chí Minh tại Km724+650, xã Hạnh Lâm, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km93+800 QL.46C, xã Hoa Quân đi theo tuyến đường huyện ĐH.359 qua địa bàn xã Hoa Quân dài 4,8km giao đường Hồ Chí Minh tại Km737+900, tuyến tiếp tục theo đường huyện ĐH.359 qua địa bàn xã Hoa Quân, Sơn Lâm, Hạnh Lâm dài 17,7km đến giao đường Hồ Chí Minh tại Km724+650, xã Hạnh Lâm, tỉnh Nghệ An.	22,5	
6	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.362 qua địa bàn các xã Tam Đồng, Cát Ngạn, Hạnh Lâm thành đường tỉnh.	ĐT.533E	Giao QL.46C tại Km106+050, xã Tam Đồng, tỉnh Nghệ An.	Giao với đường Hồ Chí Minh, xã Hạnh Lâm, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km106+050 QL.46C, xã Tam Đồng đi theo tuyến đường huyện ĐH.362 qua địa bàn các xã Tam Đồng, Cát	11,5	Trong đó có 2,1km đang xây dựng cơ bản.

TT	Tên đường	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Chiều dài (km)	Ghi chú
					Ngạn, Hạnh Lâm dài 11,5km đến giao đường Hồ Chí Minh tại Km722+450, xã Hạnh Lâm.		
7	Chuyển tuyến các đường huyện ĐH.226 và ĐH.226F qua địa bàn các xã Yên Trung, Phúc Lộc, Văn Kiêu thành đường tỉnh.	ĐT.542F	Giao đường tỉnh ĐT.542E tại Km6+400, xã Yên Trung, tỉnh Nghệ An.	Giao với QL.7C tại Km30+590, xã Văn Kiêu, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km6+400, ĐT.542E, xã Yên Trung đi theo tuyến đường huyện ĐH.226 qua địa bàn các xã Yên Trung, Phúc Lộc, Văn Kiêu dài 12,6km, tuyến đi tiếp theo đường huyện ĐH.226F qua xã Văn Kiêu dài 3km đến giao QL.7C tại Km30+590, xã Văn Kiêu, tỉnh Nghệ An.	15,6	Trong đó có 12km đang xây dựng cơ bản.
8	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.239 (đường Long - Sơn - Mỹ - Minh) thành đường tỉnh.	ĐT.538F	Giao với QL.48E tại Km203+300, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An.	Giao với ĐT.538D tại Km8+200, xã Vân Du, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km203+300, QL.48E, xã Hợp Minh đi theo tuyến đường huyện ĐH.239 qua địa bàn các xã Hợp Minh, Vân Tụ dài 9,4km, tuyến đi trùng QL.7 dài 0,63Km, đi tiếp theo đường huyện ĐH.239 qua xã Vân Tụ, Vân Du dài 6,57 Km đến giao ĐT.538D tại Km8+200, xã Vân Du, tỉnh Nghệ An.	16,6	
9	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.01 (Huồi Tụ - Na Loi - Độc Mạ - Keng Đu) qua các xã Huồi Tụ, Na Loi, Keng Đu thành đường tỉnh.	ĐT.543E	Km0+00 giao với QL.16 tại Km381+700, xã Huồi Tụ, tỉnh Nghệ An.	Km44+00, xã Keng Đu, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km381+700 QL.16, xã Huồi Tụ đi theo tuyến đường huyện ĐH.01 qua các xã Huồi Tụ, Na Loi, Keng Đu dài 44km (trong đó đoạn Km11-Km44 qua xã Na Loi, Keng Đu dài 33km đang XD CB) đến trung tâm xã Keng Đu, tỉnh Nghệ An.	44	Trong đó có 33km đang xây dựng cơ bản.
10	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.325 (tuyến QL.7 đi thác Kèm) qua các xã Con Cuông, Môn Sơn thành đường tỉnh và nhập với 26,15km tuyến đường tỉnh ĐT.541 thành đường tỉnh.	ĐT.541	Km0+00 giao với QL.48C tại Km61+300, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An.	Km47+00, xã Môn Sơn, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km61+300 QL.48C, xã Bình Chuẩn đi theo tuyến đường tỉnh ĐT.541 qua các xã Bình Chuẩn, Cam Phục, Mậu Thạch dài 26,15km, tuyến rẽ trái qua cầu Thanh Nam 2 thuộc địa bàn xã Con Cuông dài 2,2km (đang trong giai đoạn Nghiệm thu đưa vào sử dụng) đến QL.7 tại Km92+500, tuyến tiếp tục đi theo đường huyện ĐH.325 qua các xã Con Cuông,	47	Trong đó có 20,85km đang xây dựng cơ bản.

TT	Tên đường	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Chiều dài (km)	Ghi chú
					Môn Sơn dài 18,65km (toàn tuyến đang XDCB) đến thác Kèm, xã Môn Sơn, tỉnh Nghệ An.		
11	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.320 (từ xã Thành Bình Thọ đi bản Pá Hạ, xã Mậu Thạch) đến xã Mường Choọng thành đường tỉnh.	ĐT.534E	Km0+00 giao với ĐT.534B tại Km35+730, xã Thành Bình Thọ, tỉnh Nghệ An.	Km26+00 giao QL.48C, xã Mường Choọng, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km35+730 ĐT.534B, xã Thành Bình Thọ đi theo tuyến đường huyện ĐH.320 từ xã Thành Bình Thọ đến bản Pá Hạ, xã Mậu Thạch qua các xã Thành Bình Thọ, Mậu Thạch dài 20,5km (toàn đoạn tuyến đang thi công XDCB do Sở Tài Chính làm Chủ đầu tư). Đoạn từ bản Pá Hạ xã Mậu Thạch đến QL.48C xã Mường Choọng đang là đường đất dân sinh xen lẫn đường GTNT (đoạn qua dân cư) dài 5,5km.	26	trong đó có 20,5km đang xây dựng cơ bản và 5,5km đường đất dân sinh xen lẫn đường GTNT chưa vào cấp đường.
12	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.14 (Tân - Xuân - Thuận) qua các xã Văn Hiến, Thuận Trung thành đường tỉnh.	ĐT.533C	Km0+00 giao QL.7C tại Km46+100, xã Văn Hiến, tỉnh Nghệ An.	Km9+00 giao QL.46B tại Km52+250, xã Thuận Trung, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km0+00 giao Km46+100, QL.7C xã Văn Hiến đi theo tuyến đường huyện ĐH.14 qua các xã Văn Hiến, Thuận Trung dài 2Km giao với QL.15 tại Km306+300, tuyến đi tiếp đường huyện ĐH.14 qua xã Thuận Trung dài 7km đến giao QL.46B tại Km52+250, xã Thuận Trung, tỉnh Nghệ An.	09	
13	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.2 (tuyến QL.48 đi xã Châu Nga) thành đường tỉnh.	ĐT.544C	Km0+00 giao QL.48 tại Km82+650, xã Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.	Km19+500 giao với đường xã, xã Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Tuyến xuất phát tại Km82+650, QL.48, xã Quỳnh Châu đi theo tuyến đường huyện ĐH.2 qua xã Quỳnh Châu dài 19,5km đến đường xã thuộc xã Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	19,5	
14	Chuyển tuyến đường ĐH.256 qua các xã An Châu, Tân Châu, Minh Châu thành đường tỉnh.	ĐT.536C	Km0+00 giao với QL.1 tại Km434+350,	Km12+500 giao với QL.7 tại Km8+400,	Tuyến xuất phát tại Km434+350, QL.1 xã An Châu đi theo tuyến đường huyện ĐH.256 qua các xã An Châu, Tân Châu, Minh Châu dài	12,5	

TT	Tên đường	Số hiệu	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Chiều dài (km)	Ghi chú
			xã An Châu, tỉnh Nghệ An.	xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An.	12,5km đến giao QL.7 tại Km8+400, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An.		
15	Chuyển tuyến đường huyện ĐH.253 xã Hùng Châu và đường huyện ĐH.270B xã Quỳnh Lưu thành đường tỉnh và nhập với 14,5km đường tỉnh ĐT.538C thành đường tỉnh.	ĐT.538C	Km0+00 giao QL.1 tại Km 406+650, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.	Km20+500 giao QL.7 tại Km4+050, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An.	Tuyến xuất phát tại Km406+650 QL.1 xã Quỳnh Lưu đi theo tuyến đường huyện ĐH.270B xã Quỳnh Lưu dài 2,3Kk, tuyến đi tiếp theo đường huyện ĐH.253 xã Hùng Châu dài 3,6Km đến QL.48 tại Km1+850, tuyến tiếp tục đi theo đường tỉnh ĐT.538C qua các xã Hùng Châu, Đông Thành, Quảng Châu, Minh Châu dài 14,5km đến giao với QL.7 tại Km4+050, xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An.	20,4	

